PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH KỸ NĂNG CHĂM SÓC TRẺ MẦM NON

Bùi Thị Xuân Lụa
Khoa Giáo dục Mầm non – Trường Đại học Sài Gòn
Email: btxlua@sgu.edu.vn

Tóm tắt: *Chăm sóc đáp ứng là một thành phần thiết yếu của Giáo dục mầm non chất lượng, góp phần vào sự phát triển toàn diện của trẻ về thể chất, cảm xúc, xã hội và nhận thức. Bài viết này tập trung làm rõ khái niệm, các nguyên tắc và phương pháp thực tiễn liên quan đến kỹ năng chăm sóc đáp ứng dành cho giáo viên mầm non. Chăm sóc đáp ứng đòi hỏi giáo viên phải quan sát, nhận biết và phản hồi kịp thời, phù hợp với các nhu cầu và tín hiệu riêng biệt của từng trẻ, thay vì chỉ tập trung vào việc chăm sóc thể chất cơ bản. Dựa trên các quan điểm lý thuyết và hướng dẫn từ các tổ chức quốc tế, bài viết xác định những nguyên tắc then chốt, bao gồm: đảm bảo sự gắn kết an toàn, tạo dựng môi trường an toàn và nuôi dưỡng, thúc đẩy học tập thông qua vui chơi, cũng như tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình. Bài viết cũng thảo luận về các phương pháp thực tiễn như quan sát trẻ, xây dựng tương tác mang tính đáp ứng, sử dụng các cử chỉ tiếp xúc cơ thể tích cực, lồng ghép hoạt động chăm sóc vào các sinh hoạt thường ngày, tạo môi trường an toàn và nuôi dưỡng, cũng như thực hành tương tác theo cơ chế "phát và nhận" (serve and return). Những phương pháp này tạo nền tảng thực tiễn để nâng cao năng lực chăm sóc của giáo viên mầm non và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của trẻ.*

Từ khóa: *Chăm sóc đáp ứng, giáo viên mầm non, giáo dục mầm non, sự phát triển của trẻ, kỹ năng chăm sóc.*

METHODS FOR PRACTICING EARLY CHILDHOOD CHILDCARE SKILLS

Abstract: *Responsive caregiving is an essential component of quality early childhood education, contributing to children's physical, emotional, social, and cognitive development. This paper focuses on clarifying the concept, principles, and practical approaches to responsive caregiving skills for preschool teachers. Responsive caregiving requires teachers to observe, recognize, and respond promptly and appropriately to children's individual needs and signals, rather than focusing only on basic physical care. Based on relevant theoretical perspectives and guidance from international organizations, the paper identifies key principles, including ensuring secure attachment, creating safe and nurturing environments, promoting learning through play, and strengthening collaboration between schools and families. The paper also discusses practical approaches, such as observing children, building responsive interactions, using positive physical contact, integrating caregiving into daily routines, creating safe and nurturing environments, and practicing "serve and return" interactions. These approaches provide a practical foundation for enhancing preschool teachers' caregiving competencies and promoting children's holistic development.*

Keywords: *Responsive caregiving, preschool teachers, early childhood education, child development, caregiving skills.*

Nhận bài: 22/07/2026 Phản biện: 24/08/2026 Duyệt đăng: 28/08/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục mầm non (GDMN) là giai đoạn nền tảng đối với sự phát triển toàn diện của trẻ, trong đó giáo viên mầm non (GVMN) giữ vai trò quan trọng trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và tạo dựng môi trường phát triển phù hợp cho trẻ. Chăm sóc đáp ứng (CSĐƯ) không chỉ là đáp ứng các nhu cầu cơ bản mà còn đòi hỏi GVMN có khả năng quan sát, nhận biết và phản hồi kịp thời, phù hợp với nhu cầu thể chất, tình cảm, xã hội và nhận thức của từng trẻ. Thực hiện tốt CSĐƯ góp phần tạo môi trường chăm sóc an toàn, gần gũi, giúp trẻ cảm thấy được quan tâm, tôn trọng và có điều kiện phát triển phù hợp. Tuy nhiên, trong thực tiễn, GVMN còn gặp nhiều khó khăn trong thực hiện CSĐƯ do hạn chế về kỹ năng thực hành, áp lực công việc, sĩ số trẻ và cơ hội đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn. Trong khi đó, nhu cầu của trẻ ngày càng đa dạng, đặt ra yêu cầu cao hơn đối với năng lực chăm sóc và tương tác của giáo viên. Mặc dù CSĐƯ đã được quan tâm trong các nghiên cứu quốc tế, các nghiên cứu về kỹ năng CSĐƯ của GVMN tại Việt Nam còn hạn chế. Do đó, nghiên cứu thực trạng kỹ năng CSĐƯ của GVMN là cần thiết, nhằm cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc xây dựng nội dung đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực chăm sóc, giáo dục trẻ của GVMN.

II. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm kỹ năng chăm sóc trẻ mầm non

Trong GDMN, chăm sóc không chỉ là hành vi mang tính bản năng, mà là một quá trình có chủ đích, khoa học và mang tính sư phạm, trong đó người lớn - bao gồm cha mẹ, người giám hộ và giáo viên - đáp ứng một cách phù hợp, nhạy bén và nhất quán các nhu cầu của trẻ về thể chất, cảm xúc, xã hội và nhận thức. Theo Từ điển tiếng Việt (Hoàng Phê, 2003), "chăm sóc" là sự "săn sóc thường xuyên", "kỹ năng" là "khả năng và sự thuần thục đạt được do rèn luyện trong một lĩnh vực hoạt động nào đó".

Trong bối cảnh GDMN hiện đại, kỹ năng chăm sóc được hiểu là khả năng vận dụng linh hoạt các kiến thức, thái độ và hành vi nhằm thực hiện các hành động chăm sóc trẻ một cách hiệu quả và phù hợp với sự phát triển của trẻ. Giáo viên không chỉ đảm nhận nhiệm vụ chăm sóc thể chất cho trẻ (ăn, ngủ, vệ sinh...) mà còn phải xây dựng mối quan hệ yêu thương, hỗ trợ sự phát triển cảm xúc, xã hội và trí tuệ của trẻ thông qua các tương tác hàng ngày.

Tổ chức UNESCO (2014) và UNICEF (2024) đều khẳng định "care – chăm sóc" là thành tố không thể tách rời của GDMN, bao gồm bảo đảm sức khỏe, an toàn, dinh dưỡng, nhu cầu tình cảm – xã hội và môi trường giàu tương tác.

Theo WHO và UNICEF (2018), trong Khung chăm sóc nuôi dưỡng (Nurturing Care Framework) chỉ rõ "trẻ em không chỉ cần dinh dưỡng hợp lý mà còn cần sự yêu thương, hỗ trợ và cơ hội học tập sớm để phát triển tối ưu não bộ và tiềm năng học tập. Trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ hai tuổi phát triển tốt nhất khi được yêu thương, chăm sóc và coi trọng như những cá nhân độc đáo. Chăm sóc có chất lượng giúp trẻ cảm thấy an toàn, được yêu thương, từ đó hình thành nền tảng cho sự phát triển toàn diện. (Phạm Văn Danh, 2019).

Kỹ năng chăm sóc của giáo viên không chỉ giới hạn trong chăm sóc thể chất (ăn, ngủ, vệ sinh) mà còn bao gồm quan sát - nhận biết tín hiệu của trẻ, phản hồi nhạy bén, hỗ trợ cảm xúc và tổ chức môi trường đáp ứng. Chăm sóc chất lượng giúp trẻ cảm thấy an toàn, được yêu thương, từ đó phát triển toàn diện. Khi được chăm sóc đúng cách, trẻ học được cách giao tiếp, giải quyết vấn đề, xây dựng mối quan hệ, phát triển ngôn ngữ và kiểm soát cảm xúc.

Từ những phân tích trên, có thể hiểu chăm sóc là quá trình liên tục mang tính yêu thương và có trách nhiệm, trong đó giáo viên vận dụng các kỹ năng một cách nhạy bén và linh hoạt để đáp ứng phù hợp các nhu cầu thể chất, cảm xúc, nhận thức và xã hội của trẻ, nhằm hỗ trợ sự phát triển toàn diện trong môi trường an toàn, giàu tương tác.

2.2. Nguyên tắc chăm sóc đáp ứng trẻ mầm non

Một là, việc CSĐƯ phải đảm bảo giúp trẻ hình thành sự gắn bó an toàn, CSĐƯ là điều cần thiết cho sự phát triển và trưởng thành của trẻ em. Nền tảng cho phát triển nhận thức, ngôn ngữ, cảm xúc – xã hội, đảm bảo rằng trẻ được nhận sự tương tác nhạy bén và kịp thời của người chăm sóc làm giảm căng thẳng ở trẻ, đồng thời thúc đẩy các kết nối thần kinh sớm (Black và cộng sự 2024; WHO, 2020).

Hai là, đảm bảo trẻ được cảm thấy an toàn và được yêu thương, hình thành lòng tin ở trẻ với người chăm sóc vì niềm tin là nền tảng của mối quan hệ lành mạnh. Từ đó, trẻ phát triển khả năng tự điều chỉnh cảm xúc và quan hệ xã hội. Khi niềm tin được xây dựng qua sự nhất quán, sự hiện diện và phản hồi tích cực của người chăm sóc (Barbre, 2012).

Ba là, đảm bảo môi trường chăm sóc, giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, trẻ em cần môi trường chăm sóc và học tập sớm ổn định và an toàn. Sự ổn định giảm rủi ro chấn thương tâm lý, đồng thời hỗ trợ quá trình học tập thông qua trải nghiệm an toàn. Sự đảm bảo tính ổn định còn giúp trẻ phát triển khả năng gắn bó lâu dài, tăng cường sự tự tin khi khám phá (UNICEF, 2017, UNESCO, 2014).

Bốn là, thực hiện chăm sóc trẻ từ những tháng đầu đời, khuyến khích trẻ thể hiện sự tò mò, quan sát và tương tác xã hội, khích lệ đây là động lực tự nhiên cho việc học tập vì trẻ em luôn đã sẵn sàng và háo hức học hỏi. Theo đó, người chăm sóc cần tận dụng sự nhạy bén này để tạo cơ hội học tập qua chơi và trải nghiệm, thay vì chỉ truyền đạt một chiều (Arachchi, 2023).

Năm là, đảm bảo thực hiện chăm sóc chơi giúp phát triển toàn diện: thể chất, nhận thức, cảm xúc và xã hội dựa trên chơi là trung tâm của việc học tập của trẻ em. Đảm bảo nhấn mạnh chơi là "công việc của trẻ nhỏ" – qua đó trẻ học cách giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác và xây dựng khả năng thích ứng WHO (2018).

Sáu là, đảm bảo sự phối hợp giữa nhà trường, giáo viên và gia đình đảm bảo tính liên tục của việc chăm sóc, đáp ứng nhu cầu riêng biệt của trẻ. Người CSĐƯ hợp tác với gia đình trẻ để hỗ trợ sự phát triển và trưởng thành của trẻ. Các nghiên cứu cho thấy khi gia đình tham gia tích cực, trẻ có kết quả học tập và phát triển cảm xúc – xã hội tốt hơn (CARE, 2024).

2.3. Phương pháp thực hành kỹ năng chăm sóc trẻ mầm non

2.3.1. Phương pháp Quan sát trẻ em - Trọng tâm của việc CSĐƯ cá nhân hóa cho trẻ

Quan sát là yếu tố chính của hệ thống đánh giá trẻ em liên tục dựa trên quan sát (Office of Head

Start, 2024), cung cấp thông tin về việc cá nhân hóa các hoạt động chăm sóc và giảng dạy có đáp ứng, kinh nghiệm học tập, môi trường, thói quen và lịch trình. Cá nhân hóa là quá trình sử dụng thông tin quan sát như một phần của chu kỳ đánh giá liên tục để điều chỉnh chương trình giáo dục nhằm hỗ trợ sở thích, kỹ năng và nhu cầu của từng trẻ.

Quan sát là bước đầu tiên trong việc cung cấp loại hình CSĐƯ, cá nhân hóa cho trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi, giúp xây dựng mối quan hệ, hỗ trợ sự gắn bó và thúc đẩy sự phát triển não bộ khỏe mạnh. Phương pháp này nhấn mạnh việc người chăm sóc nhận biết và phản ứng nhạy cảm, kịp thời với các tín hiệu mà trẻ phát ra trong quá trình giao tiếp và sinh hoạt hàng ngày. Thông qua việc quan sát ánh mắt, nét mặt, cử chỉ, tiếng khóc hay các âm thanh, người chăm sóc có thể diễn giải nhu cầu, cảm xúc và thông điệp mà trẻ muốn truyền đạt, từ đó đưa ra phản hồi phù hợp. Việc sử dụng ghi chép quan sát cá nhân hoặc nhật ký phát triển giúp theo dõi sự thay đổi, hỗ trợ quá trình chăm sóc lâu dài. Phương pháp này góp phần hình thành mối quan hệ gắn bó an toàn, là nền tảng cho sự phát triển cảm xúc – xã hội và khả năng học tập của trẻ. (Office of Head Start, 2024).

Để trẻ cảm thấy an toàn và được bảo vệ, người chăm sóc có thể:

Tương tác bằng ngôn ngữ: Thường xuyên trò chuyện, hát, đọc sách cho trẻ nghe; mô tả sự vật, sự việc và diễn giải cảm xúc của trẻ thành lời để phát triển ngôn ngữ và tăng cường gắn bó.

Tiếp xúc cơ thể đầy yêu thương: Bế, ôm, vuốt ve nhẹ nhàng, đặt tay lên ngực hoặc trán, cho trẻ nắm tay, chân hoặc ngón tay của người chăm sóc… giúp trẻ kiểm soát cảm xúc, giảm đau và gia tăng cảm giác an toàn.

2.3.2. Phương pháp xây dựng gắn kết và phản hồi nhạy cảm với trẻ

Phương pháp này nhấn mạnh vai trò của tình yêu thương, sự đồng cảm và sự thấu hiểu rằng mỗi trẻ đều có nhu cầu và cách học riêng. Người chăm sóc cần chú ý quan sát các tín hiệu như ánh mắt, cử chỉ, biểu cảm khuôn mặt, âm thanh… để nhận biết nhu cầu, suy nghĩ của trẻ, từ đó phản hồi một cách nhạy cảm và kịp thời. Đây là nền tảng của mối tương tác hai chiều, giúp trẻ nhỏ (0–3 tuổi) cảm thấy an toàn, tin tưởng và có cơ hội phát triển khỏe mạnh về cảm xúc – xã hội. Phương pháp này góp phần hình thành mối gắn kết an toàn giữa trẻ và người chăm sóc, từ đó thúc đẩy sự phát triển tối ưu về xã hội và cảm xúc. (UNICEF Mongolia, 2024).

Cách thực hiện:Tương tác bằng ngôn ngữ: trò chuyện, hát, đọc sách cho trẻ mỗi ngày; mô tả sự vật, hiện tượng và cảm xúc để phát triển ngôn ngữ và tăng sự gắn bó; Tiếp xúc cơ thể đầy yêu thương: ôm, bế, vuốt ve nhẹ nhàng để mang lại cảm giác an toàn, đồng thời giúp trẻ điều tiết cảm xúc; Kết nối trong sinh hoạt hằng ngày: trong các hoạt động như thay tã, cho ăn… người chăm sóc duy trì ánh mắt, nụ cười, lời nói thân thiện để trẻ cảm nhận được sự quan tâm; Bắt chước và phản hồi tín hiệu: lặp lại âm thanh, hành vi của trẻ, kết hợp với nét mặt và giọng điệu nhẹ nhàng, giúp trẻ nhận thấy mình được lắng nghe và thấu hiểu.

2.3.3. Phương pháp tiếp xúc cơ thể tích cực

Tiếp xúc cơ thể là một yếu tố quan trọng trong CSĐƯ, giúp trẻ cảm nhận sự an toàn, yêu thương và gắn bó với người chăm sóc. Những đụng chạm tích cực không chỉ hỗ trợ trẻ điều tiết cảm xúc mà còn thúc đẩy sự phát triển thần kinh, thể chất và xã hội của trẻ. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng tiếp xúc cơ thể an toàn, thường xuyên giúp tăng cường mối gắn kết giữa trẻ và người chăm sóc, đồng thời góp phần hình thành cảm giác tin cậy và ổn định cảm xúc. Phương pháp tiếp xúc cơ thể tích cực không chỉ đáp ứng nhu cầu tình cảm – xã hội mà còn giúp trẻ hình thành nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện. (Britto và cộng sự, 2017).

Cách thực hiện: Ôm, bế, vỗ về, vuốt ve, nắm tay trẻ: mang lại sự an toàn về tinh thần, giảm căng thẳng và tạo cảm giác gần gũi; Sử dụng đụng chạm an toàn trong các tình huống trẻ sợ hãi, mệt mỏi hoặc vui mừng để giúp trẻ điều chỉnh trạng thái cảm xúc; Khuyến khích trẻ trải nghiệm cảm giác cơ thể thông qua các hoạt động vận động tinh (cầm, nắm, xếp hình…) và vận động thô (bò, chạy, nhảy), qua đó phát triển sự phối hợp vận động và ý thức về cơ thể; Kết hợp tiếp xúc cơ thể với giao tiếp bằng mắt, giọng nói nhẹ nhàng để gia tăng tính gắn kết và sự tin tưởng trong mối quan hệ với trẻ.

2.3.4. Phương pháp tích hợp chăm sóc vào sinh hoạt hằng ngày

Trong GDMN, các hoạt động thường nhật như ăn, ngủ, thay tã, vệ sinh, rửa tay không chỉ đáp ứng nhu cầu cơ bản mà còn là cơ hội quan

trọng để giáo viên và người chăm sóc gắn kết và hỗ trợ sự phát triển của trẻ. Khi được tích hợp khéo léo, mỗi sinh hoạt hàng ngày trở thành một tình huống giáo dục tự nhiên, vừa tạo cảm giác an toàn, yêu thương, vừa khuyến khích trẻ học hỏi và phát triển kỹ năng. Việc tích hợp chăm sóc vào sinh hoạt hàng ngày vừa nuôi dưỡng cảm giác gắn bó, vừa phát triển kỹ năng xã hội, ngôn ngữ và tự lập cho trẻ. Đây là một phương pháp CSĐƯ quan trọng, vì nó diễn ra thường xuyên và gắn liền với trải nghiệm quen thuộc của trẻ. (Head Start, 2025; Office of Head Start, 2024).

Cách thực hiện:

Trong giờ ăn: GV trò chuyện với trẻ về màu sắc, hình dạng, mùi vị của thức ăn, khuyến khích trẻ tự cầm muỗng, tự xúc, khuyến khích trẻ phát triển ngôn ngữ và kỹ năng tự phục vụ.

Khi thay tã hoặc vệ sinh: duy trì giao tiếp bằng mắt, mỉm cười, trò chuyện ngắn gọn về hoạt động đang diễn ra, giúp trẻ cảm thấy được tôn trọng và an toàn. Kết nối với trẻ trong các hoạt động theo chế độ sinh hoạt hằng ngày. VD: Quá trình thay tã. Dạy cho trẻ rằng giáo viên có thể tin tưởng vào khả năng đáp ứng nhu cầu của trẻ, tương tác với trẻ trong các hoạt động hàng ngày bằng cách mỉm cười, giao tiếp bằng mắt và trò chuyện với trẻ.

Trước và sau khi ngủ: dùng giọng nói nhẹ nhàng, vuốt ve hoặc hát ru để trẻ yên tâm đi vào giấc ngủ; sau khi thức dậy, khuyến khích trẻ vận động nhẹ, giãn cơ để khởi động ngày mới.

Trong hoạt động rửa tay, đánh răng: biến quá trình này thành trò chơi vui nhộn, dạy trẻ các khái niệm về vệ sinh, trình tự và tính kỷ luật.

2.3.5. Phương pháp tạo môi trường nuôi dưỡng và an toàn

Giai đoạn mầm non, đặc biệt là từ phôi thai đến 3 tuổi là giai đoạn quan trọng nhất, khi não phát triển nhanh hơn bất kỳ thời điểm nào khác; 80% não của trẻ được hình thành ở độ tuổi này. Để não phát triển khỏe mạnh, trẻ em cần một môi trường an toàn, bảo mật và yêu thương, với chế độ dinh dưỡng và sự kích thích phù hợp từ cha mẹ hoặc người chăm sóc. Đây là cơ hội để đặt nền tảng cho sức khỏe và hạnh phúc, những lợi ích này kéo dài suốt đời và được truyền sang thế hệ tiếp theo. Vì vậy, giáo viên cần xây dựng một môi trường an toàn và nuôi dưỡng là nền tảng để trẻ nhỏ yên tâm khám phá, học tập và phát triển. Không gian lớp học và khu sinh hoạt cần được tổ chức sao cho vừa đảm bảo an toàn thể chất, vừa tạo cảm giác thân thiện, ấm áp về mặt cảm xúc. Khi trẻ cảm thấy được bảo vệ và thoải mái, chúng sẽ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, phát triển kỹ năng xã hội, trí tuệ và cảm xúc (WHO, UNICEF và WB, 2018).

Cách thực hiện:

Bố trí không gian lớp học: sạch sẽ, nhiều ánh sáng, thông thoáng, có góc chơi – góc học tập – góc nghỉ ngơi rõ ràng, phù hợp với nhu cầu và độ tuổi của trẻ.

Đảm bảo an toàn thể chất: loại bỏ các vật sắc nhọn, ổ điện hở, đồ chơi dễ gãy hoặc nhỏ gây hóc; sử dụng vật liệu an toàn, không độc hại.

Tạo môi trường thân thiện: trang trí lớp bằng màu sắc dịu nhẹ, hình ảnh quen thuộc, sản phẩm do chính trẻ làm ra; bố trí không gian gần gũi, ấm áp để trẻ cảm thấy thuộc về.

Chuẩn bị học liệu khuyến khích khám phá: sử dụng đồ chơi và đồ dùng từ nhiều chất liệu tự nhiên (gỗ, vải, lá cây, hạt…), vừa an toàn vừa giúp trẻ tăng cường trải nghiệm giác quan.

Đảm bảo an toàn cảm xúc: duy trì sự ổn định trong thói quen hằng ngày, giáo viên có thái độ nhẹ nhàng, tôn trọng trẻ, xây dựng bầu không khí tích cực, không quát mắng hay đe dọa.

Tạo môi trường nuôi dưỡng và an toàn không chỉ là điều kiện cơ bản để phòng tránh tai nạn thương tích, mà còn là phương pháp CSĐƯ, nuôi dưỡng sự tự tin, cảm giác an toàn và khả năng học tập lâu dài của trẻ.

2.3.6. Phương pháp thực hành "phục vụ và đáp lại"

"Phục vụ và đáp lại" là hình thức tương tác hai chiều, trong đó trẻ phát tín hiệu (âm thanh, ánh mắt, cử chỉ, hành động) và người chăm sóc phản hồi kịp thời, phù hợp. Quá trình lặp đi lặp lại này giúp hình thành sự gắn bó an toàn, thúc đẩy phát triển não bộ và năng lực xã hội – cảm xúc của trẻ trong những năm đầu đời. Phương pháp này đặc biệt quan trọng trong giai đoạn từ sơ sinh đến 3 tuổi, khi não bộ phát triển nhanh nhất; là cơ sở đặt nền tảng cho ngôn ngữ, tư duy, cảm xúc và mối quan hệ xã hội của trẻ suốt cuộc đời. (Center on the Developing Child, 2010).

Cách thực hiện:

Trong sinh hoạt thường ngày: khi thay tã, cho ăn, rửa tay… người chăm sóc mỉm cười, giao tiếp bằng mắt, trò chuyện để trẻ cảm thấy an toàn và tin tưởng. Ví dụ: Khi trẻ phát ra âm thanh, bắt

chước âm thanh đó khi ở gần trẻ, hoặc khi trẻ ra hiệu về một hướng cụ thể, phản ứng bằng cách nhìn về hướng đó và sau đó chỉ tay. Động lực này có thể được khởi xướng bởi trẻ hoặc cha mẹ.

Phản hồi tín hiệu của trẻ: khi trẻ phát âm thanh thì GV lặp lại hoặc bắt chước; khi trẻ chỉ tay thì GV cùng nhìn và chỉ theo hướng đó với trẻ; khi trẻ cười, GV cùng mỉm cười và đáp lại với trẻ…

Duy trì sự trao đổi qua lại: khuyến khích sự tương tác liên tục, để trẻ thấy mình được lắng nghe và khích lệ tham gia giao tiếp.

III. KẾT LUẬN

Chăm sóc đáp ứng là nền tảng quan trọng trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non, trong đó sự quan sát, thấu hiểu và phản hồi kịp thời của giáo viên có ý nghĩa quyết định đối với cảm giác an toàn, sự gắn bó và phát triển toàn diện của trẻ. Việc vận dụng linh hoạt các phương pháp như quan sát trẻ, xây dựng tương tác nhạy cảm, tích hợp chăm sóc vào sinh hoạt hằng ngày, tạo môi trường nuôi dưỡng và thực hành "phục vụ và đáp lại" giúp mỗi hoạt động chăm sóc trở thành cơ hội kết nối và hỗ trợ trẻ phát triển. Vì vậy, nâng cao kỹ năng CSĐƯ cho GVMN không chỉ góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục mà còn tạo nền tảng để mỗi trẻ được yêu thương, tôn trọng, an toàn và phát triển theo nhu cầu, khả năng riêng của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Center on the Developing Child at Harvard University (2024), A Guide to Serve & Return, Harvard University.

Head Start (2025), Integrating caregiving into daily routines. U.S. Department of Health and Human Services.

Office of Head Start (2024), Observation: An ongoing process for individualized care and learning. U.S. Department of Health and Human Services.

UNESCO. (2014). Right from the start: Build inclusive societies through inclusive early childhood care and education. UNESCO.

UNICEF (2018), Nurturing care for early childhood development: A framework for helping children survive and thrive to transform health and human potential. UNICEF.

World Health Organization, UNICEF, & World Bank Group (2018), Nurturing care for early childhood development: A framework for helping children survive and thrive to transform health and human potential. World Health Organization. ISBN 978-92-4-151406-4.